

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HS - ST
Ngày 03 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân, Ông Quảng Văn Tiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần T Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2025/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H** – Sinh năm 1986 tại huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lê Văn N và bà Lê Thị L; Bị cáo đã ly hôn vợ và có 01 con sinh năm 2002;

Tiền sự: Không. Tiền án:

- Bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 48/2013/HSST ngày 27/9/2013

- Bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 38/2016/HSST ngày 22/01/2016.

- Bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt 05 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 19/2019/HS-ST ngày 14/3/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ 16/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 25/12/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 16/12/2024 Công an xã N làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La phát hiện Lê Văn H và một người phụ nữ tên là Mòng Thị T, sinh năm 1982 cư trú tại bản H, xã Y, huyện S, tỉnh Sơn La trong một lán nường. Quá trình làm việc H và T thừa nhận vừa sử dụng chất ma túy cùng nhau. Tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của H có một gói ni lon màu trắng bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng và mảnh màu hồng (*Hùng khai nhận là Heroine và Hồng phiến*) cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn H thu giữ và niêm phong vật chứng gồm: 01 gói ni lon màu trắng bên trong có chứa chất bột liên kết màu trắng và mảnh màu; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc đã bị cháy sém; 01 bơm xi lanh kim tiêm. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã ra Quyết định trả tự do đối với Mòng Thị T.

Ngày 16/12/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: Chất bột liên kết màu trắng và mảnh liên kết màu hồng có khối lượng 0,16 gam, trích hết làm mẫu giám định ký hiệu H. Vật chứng còn lại 01 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở lưu vào hồ sơ vụ án.

Kết luận số 15/KL-KTHS ngày 17/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu ký hiệu H gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,16 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,16 gam, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ, ngày 15/12/2024 H mang theo số tiền 200.000 đồng và 01 bơm kim tiêm đi bộ đến đường Tỉnh lộ 113 thuộc bản P, xã N, huyện S xin đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết để vào bản C, xã H, huyện S tìm mua ma túy về sử dụng. Đến bản C, H xuống xe đi bộ vào trong bản, dọc đường đi thì H gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, qua trò chuyện H hỏi mua được của người phụ nữ này 200.000 đồng gồm Hồng phiến và Heroine. Người phụ nữ này đưa cho H 01 gói ni lon màu trắng bên trong có 02 viên Hồng phiến và một ít Heroine. H nhận lấy gói ma túy cất giấu vào túi quần rồi đi bộ về nhà. Đi được khoảng 200m H dừng lại ở bụi cây ven đường trích một ít Heroine và bẻ mảnh viên Hồng phiến ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, số ma túy còn lại H gói lại như ban đầu rồi cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc và tiếp tục đi bộ đến Quốc lộ 4G xin đi nhờ xe mô tô của người đàn ông không quen biết về lán nường của gia đình. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H về đến lán nường thì gặp Mòng Thị T, sinh

năm 1983, trú tại bản H, xã Y, huyện S đi lấy củi về và vào lán nương của H xin ngủ lại tại lán. Đến khoảng 07 giờ ngày 16/12/2024 T ngủ dậy, H đưa cho T một ít Heroine để T sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể, còn H sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Số ma túy còn lại H gói lại cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc mục đích sử dụng dần. Đến khoảng 09 giờ 30 cùng ngày, Công an xã N, huyện S làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện và bắt quả tang đối với Lê Văn H thu giữ và niêm phong vật chứng như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSSM ngày 12 tháng 02 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lê Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo như sau: Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 05 năm - 05 năm 04 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, từ 07 năm - 07 năm 04 tháng về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là từ 12 năm - 12 năm 08 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: số ma túy đã sử dụng làm mẫu gửi giám định hết, còn lại tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc, 01 bơm kim xi lanh.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 16/12/2024 đối với Lê Văn H cùng vật chứng là một gói nilon chứa chất bột màu trắng và 01 mảnh viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 15/KL-KTHS ngày 17/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,16 gam; loại Heroine (Heroin) và Methamphetamine”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/12/2024 khi bị cáo Lê Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,16 gam ma túy loại Heroine và Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, trước đó bị cáo đã có hành vi cung cấp ma túy, công cụ cho Mòng Thị T sử dụng ngay tại lán nương của mình. Hành vi của bị cáo tàng trữ 0,16 gam ma túy đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi cung cấp ma túy, công cụ và địa điểm cho T sử dụng ma túy đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về khung hình phạt áp dụng: Tại các bản án hình sự sơ thẩm số 38/2016/HSST ngày 22/01/2016 và số 19/2019/HS-ST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích lại phạm tội mới thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 và điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 05 đến 10 năm tù và từ 07 đến 15 năm tù, đều thuộc trường hợp rất nghiêm trọng

Như vậy, nội dung Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, khi lượng hình cần phải đưa ra một mức án tương xứng, phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ,

tăng nặng trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân bị cáo để đưa ra một mức án phù hợp nhất nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng lương khoan hồng của pháp luật mà vẫn đảm bảo biện pháp giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Số ma túy đã làm mẫu gửi giám định hết, còn lại 01 bát lửa ga, 01 mảnh giấy bạc, 01 bơm kim xi lanh là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[6] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với người phụ nữ bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 15/12/2024. Bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có đủ căn cứ để mở rộng điều tra là có cơ sở chấp nhận.

Đối với Mòng Thị T được bị cáo Lê Văn H cung cấp ma túy, giấy bạc và bát lửa ga cho T sử dụng. Do T không được bàn bạc, đóng góp tiền để H đi mua ma túy, T không biết H đang cất giấu ma túy trong người nên hành vi của T không đồng phạm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T đã vi phạm tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144 ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 06/02/2025 Công an huyện Sông Mã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Mòng Thị T là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với 02 người đàn ông cho Lê Văn H đi nhờ xe mô tô, bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ và 02 người đàn ông này không biết việc bị cáo đi mua ma túy và cất giấu ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra, xác định đồng phạm là đúng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 và Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc đã bị cháy sém, 01 bom xinh lạnh kim tiêm.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ – VKS ngày 10/02/2025 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/02/2025 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Các Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/3/2025)/.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Nhung

